

Khả năng và những biện pháp lớn về
kinh tế -- kỹ thuật để đẩy mạnh sản
xuất và chế biến hoa màu ở nước ta

TRẦN QUANG

Hợp tác xã
Trung Châu
huyện Đan
Phượng (Hà
Sơn Bình) thu
hoạch ngô lai
số 5.

Ảnh :
ANH TUẤN
(TTXVN)



CHO đến nay, về cơ bản, sản xuất hoa màu ở nước ta vẫn còn mang nặng tính chất sản xuất phụ của kinh tế phụ gia đình xã viên, chỉ có tác dụng bổ sung một phần nhỏ lương thực và thức ăn cho chăn nuôi trong một thời gian rất ngắn (vài ba tháng giáp hạt).

Vậy chúng ta cần đặt vấn đề sản xuất và chế biến hoa màu trong quá trình xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa như thế nào cho đúng?

Phân tích kỹ đặc điểm kinh tế và điều kiện tự nhiên của nước ta và quy luật phát triển nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn,

cho thấy: chỉ có con đường phát triển rất mạnh hoa màu (tức các loại cây trồng cạn) mới nhanh chóng giải quyết được vấn đề tự túc và có dự trữ về lương thực, mới tạo ra thế phát triển chăn nuôi lớn, mới xoay chuyển được cục diện nông nghiệp hiện nay.

Tỷ trọng sản lượng hoa màu nhiều nước đã không ngừng tăng lên, là một trong những bằng chứng thể hiện rõ những tiến bộ tất yếu của quá trình phát triển nông nghiệp, và đó cũng là một trong những nét đặc trưng của nền nông nghiệp sản xuất lớn. Mặt khác, việc tăng nhanh diện tích trồng hoa màu còn

là do diện tích đất bằng phẳng và có nguồn nước tưới để trồng lúa nước đã bị hạn chế, nên nhiều nước bắt buộc phải nghĩ đến việc mở rộng diện tích trồng trọt trên đất đồi dốc và phát triển các loại cây trồng cạn. Chính vì vậy nên trong những năm gần đây, kỹ thuật trồng cạn đã phát triển rất nhanh.

Ở những nước có nền kinh tế tiên tiến, người ta đã dùng một phần khối lượng hoa màu, có chế biến hỗn hợp nhiều loại, làm lương thực chính, mà vẫn đảm bảo ăn ngon và bổ hơn khẩu phần ăn trước kia. Còn đại bộ phận khối lượng sản phẩm hoa màu dành làm thức ăn gia súc, dùng gia súc để chuyển hóa chất bột và rau xanh thành những thứ thực phẩm cao cấp hơn.

Nhờ phát triển mạnh chăn nuôi, có thêm phân bón tốt, nên dễ dàng nâng cao năng suất cây lương thực. Mặt khác, nhờ có thịt, sữa, trứng, rau, hoa quả, người ta có thể giảm bớt khối lượng sử dụng lương thực, từ đó lại có thể giảm diện tích trồng cây lương thực để trồng thêm các loại cây làm thức ăn gia súc, đây chăn nuôi phát triển lên trình độ cao hơn, tạo điều kiện cải tiến bữa ăn khoa học, hợp lý, văn minh hơn.

Lịch sử phát triển của nông nghiệp các nước tiên tiến đã chứng minh con đường phát triển này bắt đầu bằng sự phát triển mạnh sản xuất hoa màu và các loại cỏ, có hàm lượng dinh dưỡng cao, để làm thức ăn cho chăn nuôi, mà người ta gọi là « cuộc cách mạng thức ăn gia súc ». Cuộc cách mạng này không những đã đẩy mạnh phát triển chăn nuôi mà còn trực tiếp giải quyết những khó khăn về lương thực.

Thực tiễn đã chỉ ra rằng: lương thực và chăn nuôi là hai vấn đề có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, cùng tác động hỗ trợ lẫn nhau, vì vậy muốn giải quyết vấn đề lương thực, phải giải quyết vấn đề chăn nuôi và ngược lại. Ở nước ta, mối quan hệ này càng thể hiện rõ, nhưng từ trước đến nay ta chưa có cách giải quyết thỏa đáng, ta thiếu lương thực và có điều kiện rất thuận lợi để trồng hoa màu nhưng chưa đặt rõ vấn đề sử dụng hoa màu làm lương thực cho người và thức ăn cho gia súc. Mỗi khi nói đến lương thực là ta chỉ nói đến thóc gạo, chăn nuôi cũng dựa vào thóc gạo, nên cả hai vấn đề lương thực và chăn nuôi đều khó giải quyết.

Ở một số vùng có sẵn tập quán trồng màu và ăn màu từ lâu đời, nhưng vì ta chưa chú trọng công nghiệp hóa việc trồng trọt và chế biến hoa màu, cũng chưa nghiên cứu cải tiến cách ăn màu, nên ở những vùng này đang có xu thế muốn thay màu bằng gạo, làm cho tình hình lương thực và chăn nuôi càng khó khăn thêm.

Khối lượng gạo dùng trong khẩu phần ăn của ta cao hơn của các nước công nghiệp rất nhiều nhưng cũng chỉ cung cấp được một số nhiệt lượng tối thiểu; còn các thành phần dinh dưỡng rất cần thiết khác như chất đạm, đường, béo, sinh tố... mới chỉ có rất ít, vì ta thiếu thịt, trứng, sữa, rau, hoa quả.

Trong hoàn cảnh như vậy, ta vẫn duy trì tập quán cổ xưa là dùng thóc gạo và thức ăn thừa để chăn nuôi, do đó lương thực càng thiếu hụt (vì dân số tăng nhanh hơn tốc độ tăng năng suất lương thực) và làm cho chăn nuôi không sao thoát khỏi tình trạng bị lệ thuộc vào sản xuất lương thực hằng năm và hằng vụ. Điều đó giải thích vì sao *chăn nuôi của ta cũng mang tính chất thời vụ, lên xuống thất thường, tùy theo sự diễn biến của tình hình lương thực*, sự lệ thuộc này còn ảnh hưởng cả đến việc lựa chọn giống gia súc, đến thời gian nuôi, đến trọng lượng vật nuôi và đến thị trường tiêu thụ, vì thức ăn gia súc bị hạn chế nên không thể sử dụng rộng rãi các loại giống cho năng suất thịt, trứng, sữa cao, cũng không thể kéo dài thêm thời gian nuôi, nhất là trong lúc giáp hạt. Điều đó cũng giải thích vì sao từ trước đến nay số lượng đầu lợn luôn luôn tỷ lệ thuận với tổng sản lượng lương thực.

Nói tóm lại: muốn giải quyết vấn đề lương thực và đẩy mạnh chăn nuôi, không thể chỉ có nghĩ đến lúa (mặc dầu trước mắt chúng ta phải tập trung sức đẩy rất mạnh việc mở rộng diện tích và thâm canh lúa) mà còn phải nghĩ đến hoa màu, phải xác định thật rõ rằng: *phát triển mạnh hoa màu để bổ sung nguồn cung cấp lương thực và tạo ra nguồn thức ăn gia súc là một trong những hướng chiến lược của nông nghiệp.*

Chúng ta hoàn toàn có điều kiện phát triển mạnh mẽ hoa màu lương thực, góp phần tích cực vào việc phát triển lương thực chung, đó là các điều kiện sau:

1. Khí hậu, thời tiết nói chung là thuận lợi cho việc phát triển hoa màu: nước ta nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa, rất giàu năng lượng bức xạ mặt trời (khoảng 120 kcal/cm/năm). Hầu hết các địa phương đều có thể nhận được tổng nhiệt độ hàng năm từ 8000 – 9000°C trở lên. Độ ẩm không khí khá cao, chỉ số khô hạn thường thấp hơn. Với điều kiện này, chúng ta không những có thể có những cánh đồng, những vùng chuyên màu rộng lớn, nhiều vụ trong một năm, mà còn có thể đưa cả màu vào những vùng trồng lúa với các kỹ thuật luân canh và cơ cấu cây trồng hợp lý, vừa tăng thêm tổng sản lượng

vừa góp phần cải tạo đất lúa và tiêu diệt nguồn sâu bệnh.

2. Nhân dân ta có kinh nghiệm trồng màu lâu đời. Chúng loại hoa màu lương thực của ta khá phong phú và ngày càng được giàu lên bởi công tác nghiên cứu khoa học và áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật trên thế giới. Muộn nhất là cây khoai tây cũng đã được nhân dân ta trồng trọt khoảng trăm năm nay; còn những cây trồng khác như ngô, khoai, sắn, cải mơi, dong riềng v.v... thì đã gần như rất thân thuộc với nông dân Việt Nam từ vài trăm năm nay rồi. Những kỹ thuật trồng trọt, chế biến và sử dụng cũng đạt tới mức khá cao. Những kết quả nghiên cứu, thăm dò và thực nghiệm sản xuất trong thời gian vừa qua càng cho phép chúng ta khẳng định hơn nữa về khả năng và vị trí hoa màu trong việc giải quyết lương thực của nước ta. Trong hoa màu lương thực đáng chú ý trước hết là các cây lương thực hạt cốc: ngô, cao lương, lúa mỳ, là những cây trồng có chất lượng của hạt cao hơn, dễ bảo quản hơn và đã có nhiều tiến bộ kỹ thuật của các nước trên thế giới khá gần gũi với điều kiện của ta mà ta có thể ứng dụng được.

— Về cây ngô: là cây lương thực thứ 3 sau lúa mỳ, lúa gạo trên thế giới. Do những tiến bộ kỹ thuật đã đạt được thời gian gần đây, năng suất ngô đã vượt lên so với lúa gạo. Ở nước ta nghiên cứu khoa học kỹ thuật về ngô đã được đẩy mạnh 5-6 năm gần đây. Nhờ đó năng suất ngô nhiều vùng đã tăng rõ rệt với các giống ngô lai 660 ở vùng Tây Bắc. Đáng chú ý là các giống ngô lai do các cơ quan nghiên cứu của ta tạo ra như số 2, S₁, TH2A, TH2B... đã bắt đầu có những đóng góp tích cực trong việc nâng cao năng suất ngô của nhiều địa phương lên từ 50% - 100% - 150% so với các giống ngô địa phương. Nếu được tổ chức nghiên cứu chặt chẽ hơn, hoàn thiện kỹ thuật chọn và nhân giống (nhất là việc áp dụng thống kê toán học vào chọn giống) và nhập thủ được nhiều dòng, giống ngô mới của thế giới có năng suất cao, chịu hạn, và chống bệnh nấm thì nhất định nghề trồng ngô của ta sẽ có những chuyển biến đáng kể, cả về lượng lẫn về chất.

— Về cao lương: năng suất cao lương ở ta không thua kém các cây trồng khác, nhưng cái đáng quý của cao lương có lẽ là ở chỗ có tỷ lệ đạm cao (khoảng 10%, hiện đã có thông báo về giống cao lương đạt tới 16% đạm trong hạt) và có sức chịu hạn, chịu mặn phen khá, lại có thời gian sinh trưởng ngắn (từ 90-105 ngày), vì thế rất có thể, cao lương sẽ là một trong những nhân tố gây nên cuộc cách mạng về lương thực và chăn nuôi ở các nước giàu nhiệt lượng và ít có điều kiện

tươi. Thời gian tới ở nước ta, các giống cao lương C150, negari có thể cho thu hoạch từ 1,5-2 tấn, không khó khăn ở những vùng khô hạn và thâm canh kém với thời gian sinh trưởng 90-110 ngày. Nhiều giống và dòng cao lương có năng suất từ 3-5 tấn/vụ đã xuất hiện ở một số vùng thực nghiệm của ta. Xác định vùng trồng cao lương, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất kỹ thuật và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, nhất là việc sử dụng ưu thế lai trong sản xuất cao lương, sẽ là điều kiện tiên quyết để nâng cao năng suất và sản lượng cao lương nước ta.

— Về lúa mì, mạch hoa: đã được tiến hành nghiên cứu rộng khắp trong các năm đầu của những năm 70. Tuy không thích hợp trong những vùng hai vụ lúa ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ, nhưng lại có khả năng phát triển và cho sản lượng khá, ít sâu bệnh, trong điều kiện khí hậu mùa đông khô hanh như ở vùng Tây Bắc nước ta. Nếu được tiếp tục nghiên cứu và mở rộng thực nghiệm áp dụng những kết quả trên vào đúng địa bàn của nó, thì việc thu thêm vài chục vạn tấn mỳ mạch ở các tỉnh Tây Bắc sẽ là một điều hiển thực.

Các cây màu cho củ: sắn, khoai tây, khoai lang, mõi... cũng đã có một tỷ lệ nhất định trong sản lượng lương thực của ta. Gần đây, các cây màu cho củ đã được chú ý nhiều ở các nước nhiệt đới, bởi vì chúng là những cây có tiềm năng năng suất cao, chất lượng tốt, hiệu quả sinh học có mặt còn hơn ngũ cốc. Nếu như tỷ lệ ăn được của toàn cây (theo trọng lượng khô) của lúa gạo và lúa mì là 38 và 36% thì của khoai tây và khoai lang là 82 và 76-85%. Năng suất màu cho củ của nước ta có thể đạt được từ 15-30 tấn/ha. Song để đạt được mục tiêu đó trên diện tích đại trà, chúng ta còn phải giải quyết nhiều vấn đề khoa học kỹ thuật, ví dụ: về khoai tây, phải chú ý cả các mặt năng suất, chất lượng và thời gian sinh trưởng; trước mắt, phải có giống chống bệnh, nhất là bệnh virus, và tăng hệ số nhân giống của khoai tây là yêu cầu bức thiết cần giải quyết gấp.

Về cây sắn: ta chú ý chưa nhiều. Gần đây, các nguồn thông tin cho biết có nhiều giống sắn có năng suất cao, ít độc tố manihotoxin như giống CB ở châu Phi có thể cho năng suất từ 18 tấn đến 50-90 tấn/ha, thời gian sinh trưởng từ 10-20 tháng tuổi. Cần thu thập các giống sắn có năng suất cao như vậy, để nghiên cứu và lai với những giống ngắn ngày 90-120 ngày sẽ có triển vọng thu được kết quả tốt.

— Việc phát triển sắn gắn liền với việc bảo vệ đất, do đó nghiên cứu quy trình trồng trọt và chế độ canh tác hợp lý để luôn luôn

có được năng suất cao nhưng hạn chế được xói mòn và thường bồi dưỡng đất đai.

— *Cây khoai lang*: Tiềm lực và năng suất của khoai lang có được khai thác đầy đủ hay không trong hoàn cảnh cụ thể của nước ta phụ thuộc chặt chẽ vào việc nghiên cứu và hoàn thiện các yếu tố sau:

a) Thu hoạch một cơ cấu cây trồng hợp lý, trong đó có cây khoai lang trên một địa bàn nhất định.

b) Hoàn chỉnh hệ thống chế biến khoai lang.

c) Hệ thống nhân giống và gò dây giống bằng củ để thường xuyên phục trang và cung cấp đủ giống cho sản xuất.

d) Lựa chọn những giống ngắn ngày, có năng suất cao.

e) Tăng nguồn phân hữu cơ.

Vấn đề khoa học kỹ thuật bao trùm lên toàn bộ vấn đề màu là nghiên cứu chế biến và cách thức ăn màu. Thực tế cho thấy là hệ thống chế biến càng hiện đại, càng nâng cao được chất lượng, càng kích thích được sản xuất, và càng dễ sử dụng làm thức ăn cho người và gia súc.

3. Chúng ta còn khá nhiều khả năng mở rộng diện tích đất đai để trồng hoa màu.

Theo tính toán sơ bộ thì tương lai ta có thể gieo trồng các loại hoa màu lên tới 4—5 triệu hecta hằng năm, trước mắt, trong kế hoạch 5 năm lần thứ 2 này có thể mở rộng diện tích lên gấp 3 triệu hecta để gieo trồng ngô (khoảng 80 000 ha), khoai lang (50 000), sắn (70 000 ha), cao lương (20 000 ha — 30 000 ha), khoai tây (20 000 — 30 000 ha), các loại cây khác (kê, mạch, dong..., từ 30 000 — 50 000 ha).

Nếu chúng ta xác định mục tiêu phấn đấu trong thời gian không xa là phải đạt mức thu nhập lương thực bình quân tính theo đầu người hằng năm là 500kg, tức là mức tối cần thiết để đưa nông nghiệp thoát khỏi tình trạng tự túc — tự cấp, tiến vào « quỹ đạo » sản xuất lớn, thì chúng ta phải phấn đấu thực hiện vượt chỉ tiêu 21 triệu tấn lương thực, tăng nhanh sản lượng lương thực và thức ăn gia súc lên gấp 2 lần. Như vậy, không thể chỉ giải quyết bằng thóc, mà phải giải quyết bằng màu và phải sản xuất khoảng 8—9 triệu tấn màu (tỷ trọng 30%).

Đương nhiên, việc thực hiện một kế hoạch tăng sản lượng lương thực và thức ăn gia súc lên gấp 2 lần không phải dễ dàng. Nhưng chúng ta cần phải và có thể phấn đấu thực hiện cho bằng được kế hoạch ấy, vì đó là yêu cầu rất cần thiết của việc xây dựng và bảo vệ đất nước. Chỉ với tốc độ phát triển lương thực như thế (tăng 20% hằng năm), mới đảm bảo cho đường lối tiến nhanh, tiến

mạnh lên chủ nghĩa xã hội thực hiện thành công.

Để phát triển sản xuất hoa màu, ngoài biện pháp chung là biện pháp tổ chức, quản lý, phải chú trọng những biện pháp cơ bản sau đây:

1. Cần xác định rõ phương hướng giải quyết vấn đề lương thực và phát triển chăn nuôi trong hoàn cảnh và điều kiện của ta một cách hợp lý. Trước hết, cần đưa hoa màu vào cơ cấu lương thực chính, đẩy mạnh việc nghiên cứu về màu, nhất là về mặt chế biến hoa màu, nhanh chóng xây dựng mạng lưới công nghiệp chế biến hoa màu, đảm bảo sản xuất ra thức ăn ngon, bổ và dễ bảo quản, lưu thông. Bước đầu, có thể trang bị công cụ chế biến thủ công đơn giản, nửa cơ giới, cơ giới nhỏ tiến dần lên cơ giới hóa hiện đại. Trong kế hoạch 5 năm này, ta cố gắng thay thế khoảng 30 — 40% thóc bằng màu trong bữa ăn, hạn chế việc nhập bột mì. Ta cần tinh chế các loại chất bột, ngô, sắn, khoai lang, khoai tây, đậu tương, đậu xanh, kê v.v... pha trộn những chất ấy với những chất dinh dưỡng khác, với những hương vị thích hợp để làm thành các loại bánh dùng trong các bữa ăn, dần dần xóa bỏ hẳn quan niệm coi màu là sản xuất phụ và là thứ ăn độn. Việc chế biến hoa màu thành các loại bánh cũng sẽ làm cho việc nấu nướng đơn giản đi nhiều và tiết kiệm được chất đốt.

2. Trên cơ sở xác định rõ phương hướng sử dụng hoa màu, cần tiến hành việc quy hoạch và tổ chức lại sản xuất hoa màu với quy mô lớn, sử dụng những loại đất thích hợp với kỹ thuật canh tác trồng cạn (như đất đồi dốc, đất bãi sông, đất cát pha ven biển v.v...), xây dựng những vùng trồng hoa màu để làm lương thực, và chủ yếu là để làm thức ăn gia súc cung cấp cho các vùng khác. Ở những nơi không có đất đồi, bãi thì có thể sử dụng đất lúa chân cao, làm thêm một vụ màu mùa đông hoặc mùa xuân với quy mô lớn và tổ chức việc chế biến bảo quản thật tốt để sử dụng làm lương thực và thức ăn cho gia súc quanh năm.

Việc tổ chức lại sản xuất hoa màu nói trên phải được thực hiện theo nguyên tắc tập trung hóa, chuyên môn hóa và hiệp tác hóa, trong từng vùng và trong phạm vi toàn quốc, trước hết, nên thực hiện trong phạm vi cấp huyện.

Như vậy, vấn đề tổ chức sản xuất và sử dụng hoa màu phải được đưa vào kế hoạch Nhà nước như đối với lúa gạo, phải được giải quyết cân đối các mặt tiền vốn, vật tư, trang thiết bị, và phải có chính sách cụ thể

về các mặt: nghĩa vụ, thu mua, giá cả v.v...

3. Cần đẩy mạnh việc nghiên cứu và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất hoa màu theo hướng: vừa đi nhanh và đi thẳng lên sản xuất lớn, tập trung, chuyên canh, thâm canh cao, vừa phát động phong trào trồng màu thâm canh hoa màu và chế biến màu rộng rãi ở các huyện, các hợp tác xã và gia đình xã viên, tránh tình trạng làm màu theo lối quảng canh như từ trước đến nay. Muốn vậy, cần phải chú trọng mấy điểm sau đây:

— Tổ chức lại và đẩy mạnh việc nghiên cứu về các loại cây trồng cạn.

Từ trước đến nay ta mới chỉ tập trung nghiên cứu về lúa nước, chưa nghiên cứu sâu về hoa màu và cây trồng cạn nên năng suất các loại hoa màu rất thấp, kỹ thuật chế biến bảo quản rất đơn sơ. Giờ đây, nếu đặt vấn đề nghiên cứu sâu về hoa màu từ khâu giống đến kỹ thuật canh tác, chế biến bảo quản thì chắc chắn là có thể nâng sản lượng lên rất nhanh.

— Xây dựng đồng ruộng, dời nương đúng cách và giải quyết vấn đề tưới tiêu nước giữ ẩm thích hợp để đảm bảo trồng trọt đúng thời vụ, cho năng suất cao, đồng thời đảm bảo chống được xói mòn và không làm thoái hóa đất, nhất là ở đất đồi dốc.

— Cần tạo điều kiện giúp các địa phương trang bị công cụ chế biến và bảo quản màu. Bước đầu, cần sản xuất nhiều công cụ chế biến thủ công và nửa cơ giới, bán rẻ cho các hợp tác xã và gia đình xã viên. Tùy theo diện tích trồng hoa màu và công suất máy, mà tổ chức ra các cơ sở chế biến riêng của từng hợp tác xã, hoặc cơ sở liên doanh của nhiều hợp tác xã. Ở những huyện và vùng trồng nhiều hoa màu, Nhà nước cần tổ chức ra các xí nghiệp công — nghiệp quốc doanh để chế biến các loại sản phẩm hoa màu dùng làm lương thực và làm thức ăn gia súc, đưa vào kế hoạch lưu thông phân phối trong địa phương và nộp nghĩa vụ cho Nhà nước.

4. Về mặt tổ chức chỉ đạo, cần có những biện pháp mạnh dạn để thay đổi hẳn quan niệm về màu và tập quán sản xuất, sử dụng hoa màu từ xưa tới nay. Trước hết, cần phát động phong trào «toàn Đảng, toàn dân làm màu», đồng thời cần thi hành những chính sách khuyến khích ban đầu.

Ngoài kế hoạch khai hoang, trồng màu, xây dựng các vùng kinh tế mới với quy mô lớn đã có, cần giúp đỡ các địa phương tổ chức việc làm màu tăng vụ trên tất cả các loại đất có thể làm được, đồng thời khai hoang mở rộng diện tích trồng màu ngay trong từng

hợp tác xã, từng huyện, từng tỉnh. Làm như vậy vừa nhanh, vừa đỡ tốn phí, vì không phải đưa dân đi xa. Để làm được như vậy, Nhà nước cần đầu tư cho không hoặc cho vay với lãi suất nhẹ, đồng thời giải quyết các mặt: phương tiện, vật tư, công cụ làm đất, chế biến v.v... để địa phương có thể chủ động làm ra «màu hàng hóa». Trước hết», cần đặc biệt chú trọng tạo điều kiện cao cấp huyện đứng ra tổ chức sản xuất đầu tư cho vay, điều hành công việc theo kế hoạch, thu mua, chế biến, kinh doanh, phân phối hoa màu. Bước đầu, Nhà nước nên dành ra một số vốn lớn để thi hành những chính sách khuyến khích ban đầu, như bán rẻ giống, phân bón, thuốc trừ sâu, công cụ; định giá thu mua sao cho người sản xuất có lãi để khích thích phát triển sản xuất; cho mượn đất để trồng màu và giao nộp nghĩa vụ bằng màu ở những nơi có điều kiện; quy định lại chính sách lương thực, đưa màu vào cân đối lương thực; xóa bỏ hẳn chế độ hành chính bao cấp trong khu vực lương thực; giúp đỡ tạo điều kiện và bắt buộc các cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị quân đội... ở những nơi có điều kiện phải sản xuất màu để giảm khối lượng cung cấp lương thực. Cần thi hành chính sách triệt để tiết kiệm lương thực, đi đôi với những chính sách khuyến khích sản xuất lương thực, nhất là, sản xuất chế biến màu, mới có thể nhanh chóng giải quyết vấn đề tự túc, có dự trữ về lương thực và phát triển chăn nuôi.

Tiềm năng nông nghiệp nhiệt đới và sức lao động sáng tạo của nhân dân ta rất lớn nhưng chưa phát huy lên được vì sự thiếu hụt lương thực từ lâu đã kìm hãm các mặt hoạt động của nông nghiệp. Giờ đây, muốn tạo ra một bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp, phải nhanh chóng giải quyết vấn đề tự túc và có lương thực dự trữ. Nhưng, nếu chỉ nghĩ đến lúa, thì không thể giải quyết nhanh được, mà phải nghĩ đến phát triển rất mạnh hoa màu và rau, hoa quả để làm lương thực chính và làm thức ăn chăn nuôi. Đây là thế mạnh của đất nước ta, và đây cũng là khâu «đột phá» rất quan trọng, có thể giúp ta nhanh chóng thoát khỏi thế bí hiện nay về lương thực và chăn nuôi, để đưa nông nghiệp tiến nhanh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cần xác định rõ rằng: phát triển hoa màu là một trong những hướng chiến lược của sản xuất nông nghiệp nước ta hiện nay để có những biện pháp, chính sách thỏa đáng nhằm khuyến khích phát triển hoa màu một cách mạnh mẽ và vững chắc.